

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v: Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hùng.

+ Ông Nguyễn Văn Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Cao Thiên – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- *Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền – kiểm sát viên.

Ngày 28-6-2024, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 15-3-2024 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXX-ST ngày 16-5-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐ ngày 12-6-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Tạ Thị Ph, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 45 đường 23 chung cư L, xã Hòa L, tp Bà R.

(Bà Ph có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số 46 khu phố Tường Th, thị trấn Đất Đ, huyện Đất Đỏ.

(Ông V vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Tạ Thị Ph trình bày:* Vào năm 2023 bà Ph chung sống vợ chồng tự nguyện với ông Nguyễn Văn V và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đất Đ, huyện Đất Đỏ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, Ông V không lo làm ăn mà thường xuyên nhậu nhẹt rồi về kiếm chuyện gây gổ. Mặc dù bà Ph nhiều lần khuyên can nhưng Ông

V không thay đổi nên vào tháng 7-2023 bà Ph bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay vì tình cảm không còn nên bà Ph yêu cầu được ly hôn với Ông V.

Về con chung: vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18-7-2023 hiện đang sống với bà Ph. Sau khi ly hôn bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu Ông V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Ph khai không có.

* *Đối với ông Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục và triệu tập Ông V đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph nhưng Ông V không đến và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Ph và không có yêu cầu phản tố.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Tạ Thị Ph và ông Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn với Ông V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “yêu cầu ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của Ông V tại thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt Ông V.

[2] Về nội dung:

Bà Tạ Thị Ph và ông Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà Ph nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Còn Ông V cố tình không đến Tòa án điều này chứng tỏ ông Dũng không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph đối với Ông V.

- Về con chung: bà Ph Ông V có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18-7-2023. Sau khi ly hôn bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Ông V cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của bà Ph là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận theo yêu cầu của bà Ph. Việc bà Ph không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Về án phí: bà Ph phải chịu án phí theo quy định, Ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

2/ Về con chung: bà Tạ Thị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ng, sinh ngày 18-7-2023 và không yêu cầu Ông V cấp dưỡng nuôi con.

Bà Ph và Ông V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GD có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

4/ Về án phí: bà Tạ Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 004799 ngày

13-3-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà Ph đã nộp đủ án phí; Ông V không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- TOÀ.**
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- UBND tt Đất Đỏ.
- Đương sự.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Quý Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

Nguyễn Văn Hà

Nguyễn Văn Hùng

Lê Quý Cường

